

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**Đọc văn bản sau:****HAI LẦN CHẾT**

Dung là con thứ bốn. Vì vậy khi nàng ra đời, không được cha mẹ hoan nghênh lắm. Thực ra, không phải cha mẹ nàng hắt hủi con, vẫn coi người con như một cái phúc trời ban cho, nhưng lúc bấy giờ cha mẹ nàng đã nghèo rồi. Với ba người con trước, hai trai, một gái, cha mẹ dung đã thấy khó nhọc, vất vả làm lụng mới lo đàn con đủ ăn, và hai con trai được đi học. Sau Dung lại còn con bé út nữa, nên cảnh nhà càng thêm túng bấn.

Khi sinh ra Dung, mẹ nàng vì bận buôn bán, giao phó nàng cho người u già trông nom. Người u già này ở nhà Dung đã lâu lắm, đã nuôi và săn sóc tất cả anh chị Dung từ lúc bé. Nhưng, không biết vì có phải thấy Dung ra đời trong sự lãnh đạm, mà u già đem bụng thương yêu Dung chẳng. U săn sóc, bế ẵm nàng, và chăm chút nàng quý như con đẻ vậy, tuy Dung lúc bé ốm yếu khó nuôi và lại ghẻ lở bẩm thui nữa.

Cha Dung chẳng làm gì cả. Từ xưa đến nay vẫn thế. Hình như ông ta sinh ra đời là chỉ để ngồi ở nhà cho lúc nào cũng có người và để những ngày giỗ tết trong họ, khăn áo chỉnh tề đi ăn cỗ mà thôi. Không ai thấy ông ta làm một việc gì, mà cũng không ai nghĩ đến sự ông ta phải làm một việc gì.

[...]Dung càng lớn càng gầy gò đi. Suốt ngày nàng chỉ chạy đánh khăng đánh đáo với lũ trẻ con nhà "hạ lưu" cha nàng gọi thế những người nghèo khổ trú ngụ ở chung quanh xóm chợ. Nhiều khi đi đâu về trông thấy, cha nàng gọi về, đánh cho mấy roi mây và cấm từ đây không được chơi với lũ trẻ ấy. Những trận đòn xong, Dung lại mon men chơi với lũ trẻ, và thấy hình như cha nàng cũng chỉ cấm lấy lệ chứ không thiết gì đến, nàng lại vững tâm nhập vào bọn hạ lưu đó, suốt ngày đông dài ở ngoài chợ.

Một đôi khi, mẹ nàng kịp về đến nhà trông thấy nàng quần áo lôi thôi lếch thếch và chân tay lấm, bần, chỉ chép miệng thở dài nói:

- Con này rồi sau đến hồng mắt thôi.

Rồi bà lại quay đi buôn bán như thường, sau khi đã để lại cho chồng một món tiền tiêu pha trong nhà, và sau khi anh chị Dung mỗi người đã nũng nịu đòi được một hào để ăn quà.

Dung thấy thế cũng chẳng ganh tị, vì nàng xưa nay đối với các anh chị cũng không thân thiết lắm. Những khi nàng đang chơi thấy đói, nàng lại chạy về xin u già bát cơm nguội hay thức ăn gì khác thế nào u già cũng đã để phần rồi chạy nhảy như một con vật non không biết lo nghĩ gì.

Những sự ấy đã làm cho Dung có một cái tính an phận và nhẫn nại lạ lùng...

(Trích Thạch Lam - Tác phẩm chọn lọc, NXB Giáo dục Việt Nam, tr.48-49)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):**Câu 1.** Văn bản sử dụng ngôi kể thứ mấy?**Câu 2.** Ngoại hình của Dung lúc còn bé được miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào?**Câu 3.** Tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau “U săn sóc, bế ẵm nàng, và chăm chút nàng quý như con đẻ vậy.” là gì?**Câu 4.** Cách đối xử của cha mẹ Dung đối với Dung thể hiện điều gì?**Câu 5.** Qua đoạn trích, anh/chị thấy những vấn đề xã hội nào được đề cập đến?**II. VIẾT (6.0 điểm)**

Tuổi trẻ cần phải có những khát vọng sống cao cả để cuộc sống trở nên ý nghĩa hơn. Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về khát vọng sống của tuổi trẻ.

----- HẾT -----

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
-------------	--

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4 điểm)

Đọc văn bản:

*Mùa xuân ơi
Người gieo hạt trên cánh đồng kỉ niệm
Tháng ba sương khói như lòng
Tôi thả tình tôi trên một dòng sông
Chiều đồng giao nhức màu hoa bèo tím*

*Mặc năm tháng ngày đêm
Kí ức xanh một vùng bến bãi
Nôn nao nỗi niềm hoa cà hoa cải
Dáng con đồ gầy như dáng chị tôi*

*Vàng đi nắng ơi
Cho nỗi buồn tôi rạng ngời hy vọng
Tôi mặc lòng tôi lang thang đầu con sóng
Nghe tiếng chuông nguồn cội nhắc tên mình*

*Xin được bắt đầu bằng hai chữ bình minh
Cho bài hát hoài niệm về quê cũ
Dẫu tháng năm chưa bao giờ yên ngủ
Và trong tôi hoa gạo vẫn nhọc nhằn*

*Tôi đi xa để gần gũi ngàn năm
Nỗi đau đau của một người viễn xứ
Ngày đang mới trong một chiều đã cũ
Gọi tên mùa trong tiếng lá dầm xanh.*

(Trích *Tự tình tháng ba*, Bình Nguyên Trang, *Chỉ em và chiếc bình pha lê biết*, NXB Văn học 2003, tr16-17)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Tìm những loài hoa xuất hiện trong hoài niệm về tháng ba của nhà thơ.

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong các câu thơ sau:

*“Kí ức xanh một vùng bến bãi
Nôn nao nỗi niềm hoa cà hoa cải
Dáng con đồ gầy như dáng chị tôi”*

Câu 4. Anh/Chị hãy nhận xét tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho quê cũ trong bài thơ.

Câu 5. Từ suy ngẫm của tác giả trong câu thơ “*Tôi đi xa để gần gũi ngàn năm*”, anh/chị hãy rút ra thông điệp ý nghĩa cho bản thân.

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Ước mơ có thể vĩ đại hay nhỏ bé nhưng đều làm cho cuộc sống của mỗi người chúng ta thêm tươi đẹp, ý nghĩa.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về việc theo đuổi ước mơ đối với tuổi trẻ.

ĐỀ 3	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
------	--

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau:

Em là ai? Cô gái hay nàng tiên
 Em có tuổi hay không có tuổi
 Mái tóc em đây, hay là mây là suối
 Đôi mắt em nhìn hay chớp lửa đêm giông
 Thịt da em hay là sắt là đồng?

Cho tôi hôn bàn chân em lạnh ngắt
 Cho tôi nâng bàn tay em nắm chặt
 Ôi bàn tay như đôi lá còn xanh
 Trên mình em đau đớn cả thân cành

Tỉnh lại em ơi, qua rồi cơn ác mộng
 Em đã sống lại rồi, em đã sống!
 Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung
 Không giết được em, người con gái anh hùng!

Ôi trái tim em trái tim vĩ đại
 Còn một giọt máu tươi còn đập mãi
 Không phải cho em. Cho lẽ phải trên đời
 Cho quê hương em. Cho Tổ quốc, loài người!
(7-12-1958)

(Trích *Người con gái Việt Nam* – Tố Hữu, Rút từ tập “*Thơ Tố Hữu*”, Nxb Văn học 1999 tr138)

***Ghi chú:** Chị Trần Thị Lý tên thật là Trần Thị Nhâm, sinh năm 1933 ở Quảng Nam, tham gia hoạt động cách mạng và được kết nạp Đảng năm 18 tuổi. Năm 1956, chị bị địch bắt và chuyển qua rất nhiều nhà tù. Để khuất phục chị, bọn địch đã không từ bất cứ thủ đoạn tra tấn dã man tàn ác nào: lấy móc sắt xuyên qua bàn chân rồi treo ngược lên xà nhà, lấy kim sắt kẹp vào người rút ra từng mảng thịt... Sau hơn 2 năm giam cầm, tù đầy, tra tấn dã man mà không khai thác được gì, địch vứt chị Lý ra ngoài nhà lao vì tưởng chị đã chết. Nhưng kỳ diệu thay, chị vẫn sống với một sức sống lạ kỳ. Sau đó một hành trình đặc biệt đã đưa chị ra miền bắc để điều trị. Nhà thơ Tố Hữu đã đến bên giường bệnh thăm chị và ông đã khóc rất nhiều vì quá xúc động. Bài thơ “Người con gái Việt Nam” xuất hiện tháng 12 năm đó để ông dành tặng cho chị Trần Thị Lý anh hùng.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Trong khổ thơ thứ nhất những yếu tố nào được tác giả Tố Hữu chọn khắc họa về nhân vật trữ tình “em”?

Câu 3. Biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong hai câu thơ sau có tác dụng gì?

Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung

Không giết được em, người con gái anh hùng!

Câu 4. Cảm hứng chủ đạo của đoạn thơ trên là gì?

Câu 5. Điều gì ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra được qua đoạn thơ trên?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Tuổi trẻ thời đại mới sẽ phải đối mặt với những cơ hội và thách thức, vì vậy việc xây dựng những kế hoạch cho tương lai của chính mình là vô cùng cần thiết.

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của việc xây dựng kế hoạch cho tương lai chính mình.

----- HẾT -----

ĐỀ 4	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
------	---

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm).

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5

(**Lược đoạn mở đầu:** Lượng cùng tiểu đội lính pháo binh về làng Đăng đóng quân trong những ngày đầu kháng chiến. Họ xin ở nhờ nhà một bà cụ nghèo. Nhà chỉ có hai mẹ con, cô con gái là du kích, tên Thận...)

Chúng tôi đóng quân trong làng, cấu trúc trận địa phòng ngự xong thì giặc tràn tới. Chúng từ các làng mạn trên thị xã tiến xuống. Tiếng súng cối nổ từ sáng sớm. Trên mé đường cái, xe cộ, súng ống, lính Tây, lính ngụy bắt đầu dàn đội hình chuẩn bị tiến vào làng. Trong bữa cơm liên hoan, quân dân ở sân đình, các cụ phụ lão cùng ban chỉ huy bộ đội đã chỉ tay về hướng địch mà thề sống chết có nhau. Đơn vị chúng tôi hôm đó phòng ngự cố thủ. Gần hai trăm đồng bào không chịu tản cư, cương quyết ở lại cùng bộ đội đánh giặc. Đội du kích xã bám sát bên từng hố chiến đấu của chúng tôi. Gần chiều, các làng xung quanh trông thấy lửa bốc lên từ lũy tre làng Đăng. Địch đã chiếm được nửa làng. Tôi bị thương nặng. Địch xung phong vào lối ngõ nhà Thận, nhà tôi ở. Lúc trông thấy những bóng áo trắng của lính Tây lấp ló sau cái ngõ trống, tôi bảo Thận: “Cô quay lại phía sau xem đồng bào còn ai thì dắt xuống hầm, mau!”. Thận không nghe. Cô chỉ có một thanh mã tấu, liền vụt thanh mã tấu xuống, nhặt lấy cây tiểu liên của tôi bắn chết một tên địch rồi cũng tôi lui về phía sau. Đêm ấy, đơn vị chúng tôi phá vòng vây thoát ra ngoài. Trừ một số du kích ở lại bám sát địch, nhân dân lại gồng gánh ra đi theo bộ đội. Một hàng cáng thương binh từ sân đình theo con ngòi sau làng lặng lẽ tiến ra bờ sông Thong. Tôi nằm trên chiếc võng bà mẹ Thận thường hay nằm. Người cáng tôi đêm ấy chẳng phải ai khác lại chính là Thận. Năm năm rồi, lúc nào tôi cũng như trông thấy một mép khăn mỏ quạ bay lất phất trên cái cổ cao rậm nắng, và thanh mã tấu in hằn xuống một bên vai áo nâu cứ đánh lách cách bên thanh đòn khiêng.

[...] Đêm ấy trời chưa lạnh lắm. Không có sóng nhưng tôi vẫn nghe tiếng róc rách dưới lưng. Bầu trời đỏ lửa, nhưng vẫn đầy sao. Mỗi vì sao như những con mắt nhấp nháy nhìn chúng tôi. Thận đỡ tôi nằm trên tấm ván lát mạn đò. Giữa trời sao khuya, một đôi mắt đen và to khẽ chớp. Tim tôi đập rộn lên trong cái chớp mắt ấy. Thận cẩn thận gài lại mép chăn cho tôi rồi cúi xuống, sát hơn: “Anh chóng lành để trở về giết thật nhiều giặc nhé - Anh đừng quên em!” Tôi thò tay ra ngoài mép chăn nắm chặt lấy bàn tay ram ráp bụi cát và ấm áp. Thận nhẹ nhàng xô đò ra. Tôi nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhẹ nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trổ. Tôi phỏng đoán sáng ngày mai địch lại tiếp tục càn lớn.

(**Lược một đoạn:** Nhân vật tôi kể lại lần về làng Đăng tìm gia đình Thận. Nhà Thận bị giặc đốt, chưa kịp dựng lại. Hai mẹ con đi nơi khác. Nhân vật tôi viết lại mấy chữ rồi gài vào gốc cây mai với hi vọng một ngày Thận sẽ về và nhận được tin mình. Cuối cùng nhân vật tôi cũng tìm được Thận sau năm năm)

[...] Chúng tôi gặp nhau quá đột ngột. Cổ tôi như bị nghẹn. Dưới ánh sao mờ mờ, tôi khao khát ngắm khuôn mặt Thận và để cho tình yêu giấu kín bấy lâu tự nó trào lên trong lòng mình.

Chúng tôi đều mừng và xúc động không nói nên lời ... Thận chầm một ngọn đèn nhỏ. Bên ánh đèn, tôi thấy khuôn ngực Thận phập phồng. Tôi biết Thận đang xúc động. Tôi thương Thận quá! Mới mấy năm mà trông Thận gầy và già đi nhiều. Đôi mắt ngày xưa trong sáng bây giờ đã thâm quầng, hằn lên những nét lo nghĩ. Gương mặt trái xoan hiền hậu cũng trở nên răn rỏi và cương nghị.

Tôi không biết hỏi chuyện gì trước với Thận. Thời gian chúng tôi xa nhau có bao nhiêu chuyện xảy ra.

- Bây giờ nhà ta ở đâu, em? – Tôi buột miệng hỏi.

- Em ở nhiều nơi, thỉnh thoảng mới tạt về nhà.

- Vậy mẹ ở đâu?

- Mẹ mất rồi!

- Sao?

- Chúng nó giết mẹ rồi, anh ạ!

Tôi ôm khấu súng vào lòng, đầu óc choáng váng. Tôi hỏi thêm:

- Bây giờ em làm gì?

Thận ngồi sát tôi hơn:

- Em hoạt động cho đoàn thể.

- Em được kết nạp vào Đảng rồi ư?

- Vâng.

Tôi đặt bàn tay lên bên vai gầy gò của Thận - một người đồng chí - và nhìn ra ngoài. Bên ngoài bóng đêm vẫn dày đặc...

(Trích *Nhàn mai*, Nguyễn Minh Châu, Tuyển tập truyện ngắn, NXB Văn học, 2006).

Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn trích.

Câu 2. Tìm chi tiết miêu tả hành động của Thận khi dịch trần vào làng.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: “*Tôi nằm dưới đồ, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhẹ nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trổ*”.

Câu 4. Hành động cứu Lượng khi bị thương nặng góp phần thể hiện tính cách gì của nhân vật Thận?

Câu 5. Nhận xét thái độ, tình cảm của nhà văn được thể hiện qua đoạn trích trên.

II. VIẾT (6,0 điểm).

Anh/chị có cho rằng theo đuổi ước mơ là con đường dẫn chúng ta đi đến thành công là phù hợp với tuổi trẻ hiện nay hay không? Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

ĐỀ 5

**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 12**

I. ĐỌC - HIỂU(4.0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

Tuổi thơ tôi bắt ngát cánh đồng
cỏ và lúa, và hoa hoang quả dại
vỏ ốc trắng những luống cày phơi ải
bờ ruộng bùn lấm tấm dầu chân cua

**Tuổi thơ tôi trắng muốt cánh cò
con sáo mỏ vàng, con chào mào đỏ đít
con chim trả bắn mũi tên xanh biếc
con chích choè đánh thức buổi ban mai**

Tuổi thơ tôi cứ ngỡ mất đi rồi
năm tháng trôi qua không bao giờ chảy lại
cái năm tháng mong manh mà vững chãi
con dấu đất đai tươi rói mãi đây này

Người ở rừng mang vết suối vết cây
người mạn bèo có chút sóng chút gió
người thành thị mang nét đường nét phố
như tôi mang dấu ruộng dấu vườn

Con dấu chìm chạm tro ở trong xương
thời thơ ấu không thể nào đánh đổi
trọn kiếp người ta chập chờn nguồn cội
có một miền quê trong đi đứng nói cười.

Tuổi thơ nào cũng sẽ hiện ra thôi
dấu chúng ta cứ việc già nua tắt
xin thương mến đến tận cùng chân thật
những miền quê gương mặt bạn bè

(**Tuổi thơ** – Nguyễn Duy, Ánh trăng, NXB Tác phẩm mới, 1984)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ

Câu 2. Chỉ ra biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn thơ in đậm?

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ in đậm?

Câu 4. Đánh giá cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh mà tác giả sử dụng trong văn bản?

Câu 5. Sau khi đọc văn bản, anh/chị có suy nghĩ gì về vai trò của kí ức tuổi thơ đối với cuộc sống của mỗi người?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về việc chuẩn bị hành trang vào tương lai của tuổi trẻ ngày nay.

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản sau:**

*Mưa dầm trên mặt đất
 Là máu đỏ ngần là mồ hôi mặn chát
 Mưa mát mẻ trong thơ anh
 Là bàn tay êm dịu vuốt xoa
 Tôi chẳng thèm nghe nữa
 Hãy cho tôi chút lửa
 Trong ngôi nhà mùa đông
 Để tôi nướng sắn ăn
 Để tôi sưởi ấm
 Để tôi đốt rừng gai đen rậm
 Chồng lũ rắn thiêu bầy muỗi độc
 Để tôi soi tỏ mặt người yêu
 Đôi mắt nhiều bóng tối
 Giá buốt cào vàng trán sớm nhăn nheo
 Lửa hãy cho em gương mặt sáng.*

*[...] Có nhà triết học cổ Hy Lạp nói rằng:
 “Bản chất của mọi vật là lửa”
 Truyền từ đá sang gió
 Từ nước sang gỗ
 Phút đốt cháy là phút nảy mầm
 Con người trao lửa cho nhau
 Từ những lồng ngực tròn căng
 Sự sống là lửa
 Thiêu huỷ và sinh nở
 Bình minh là lửa
 Mở ngày mới và xé toang ngày cũ.*

Cho ta làm ngọn lửa...

2-1971

*(Mấy đoạn thơ về lửa, Lưu Quang Vũ, Lưu Quang Vũ Thơ và đời, NXB Văn
 hóa - Thông tin, 1997, tr. 167 - 168)*

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5**Câu 1.** Xác định thể thơ của văn bản.**Câu 2.** Chỉ ra 3 câu thơ có từ “lửa” trong văn bản trên.**Câu 3.** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong những dòng thơ sau:

*Sự sống là lửa
 Thiêu huỷ và sinh nở
 Bình minh là lửa
 Mở ngày mới và xé toang ngày cũ.*

Câu 4. Anh/chị hiểu như thế nào về hình ảnh “lửa” trong bài thơ.

Câu 5. Từ mong muốn của tác giả trong câu thơ “Cho ta làm ngọn lửa...”, anh/chị hãy rút ra thông điệp ý nghĩa cho bản thân.

II. PHẦN VIẾT (6 điểm)

Tôi của ngày hôm nay là những lựa chọn của tôi ngày hôm qua

(Eleanor Roosevelt)

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về sự lựa chọn của con người trong cuộc sống.

..... **Hết**

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

ĐỀ 7	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
-------------	--

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

*Không có gì tự đến đâu con
Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa
Mùa bội thu phải một nắng hai sương.*

*Dẫu bây giờ cha mẹ - đôi khi
Có nặng nề yêu thương và giận dỗi
Có roi vọt khi con hư và có lỗi
Thương yêu con, đâu đồng nghĩa với nuông chiều.*

*Không có gì tự đến, dẫu bình thường
Phải bằng cả bàn tay và nghị lực
Như con chim suốt ngày chọn hạt
Năm tháng bao dung, khắc nghiệt lạ kì.*

*Đường con đi dài rộng biết bao nhiêu
Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng
Trời xanh đó nhưng chẳng bao giờ lặng
Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.*

Chẳng có gì tự đến – Hãy định ninh!

(Trích *Không có gì tự đến đâu con*, Nguyễn Đăng Tấn, *Lời ru vàng trắng*, NXB Lao động, 2000, tr.42)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Bài thơ là lời nhắn nhủ của ai nói với ai?

Câu 3. Việc sử dụng thành ngữ trong câu thơ “*Mùa bội thu phải một nắng hai sương*” có tác dụng gì?

Câu 4. Anh/Chị hiểu như thế nào về câu thơ “*Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa*”?

Câu 5. Qua bài thơ trên, thông điệp nào có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về hiện tượng sống vô cảm trong một bộ phận giới trẻ hiện nay.

ĐỀ 8	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

*Đã thấy xuân về với gió đông,
Vội trên màu má gái chưa chồng.
Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm
Ngước mắt nhìn giờ, đôi mắt trong.*

*Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,
Mưa tạnh giờ quang, nắng mới hoe.
Lá nỡn, nhành non ai trắng bạc?
Gió về từng trận, gió bay đi.*

*Thong thả, dân gian nghỉ việc đông,
Lúa thì con gái, mượt như nhung.
Đây vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.*

*Trên đường cát mịn, một đôi cô,
Yếm đỏ, khăn thâm, thấy hội chùa.
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
Lần lần tràng hạt niệm nam mô.*

(**Xuân về** - Nguyễn Bính, Trích từ *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh, NXB Văn học, 1997, tr.351)

*Nguyễn Bính(1918-1966) là một trong những gương mặt tiêu biểu của phong trào Thơ mới 1932-1945. Ông được coi là “ Thi sĩ của đồng quê” vì thơ ông mang đến cho người đọc những những hình ảnh thân thương của quê hương đất nước, tình người đậm thắm thiết tha và lối ví von mộc mạc, duyên dáng, mang phong vị dân gian.

* Bài thơ “ Xuân về” trích trong tập “ Tâm hồn tôi” là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách thơ Nguyễn Bính

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh miêu tả thiên nhiên khi xuân về trong khổ thơ thứ 2

Câu 3. Nêu hiệu quả của biện pháp liệt kê trong 2 câu thơ sau:

*Đây vườn hoa bưởi, hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.*

Câu 4. Nhận xét về vẻ đẹp của con người trong khổ thơ thứ 4.

Câu 5. Rút ra bài học tâm đắc nhất cho bản thân sau khi đọc văn bản.

II. Viết (6,0 điểm)

Anh (chị) hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về khát vọng của thế hệ trẻ ngày nay.

..... HẾT

ĐỀ 9

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN 12

Phần I. Đọc hiểu**Đọc văn bản sau:**

[Lược đoạn đầu: Ông cụ Sáu là một người thích uống trà Tàu, đặc biệt là thứ nước trà được pha bằng nước giếng xin của chùa Đồi Mai. Suốt mười năm nay, cứ mỗi tháng một lần, cụ Sáu đều lên chùa Đồi Mai để uống trà và đàm đạo với sư cụ trụ trì như một cái thú không thể thiếu trong cuộc sống. Hôm nay, vì có vị khách từ xa đến thưởng trà, cụ Sáu sai con trai đến chùa Bạch Mai biểu sư cụ bình trà đầu xuân và xin một gánh nước giếng về pha trà đãi khách. Trong cuộc trà, người khách kể cho cụ Sáu nghe câu chuyện về một người ăn mày am hiểu thú uống trà...]

Ông cụ Sáu nghe khách kể đến đây, thích quá, vỗ đùi mình, vỗ đùi khách, kêu to lên:

– Giá cái lão ăn mày ấy sinh vào thời này, thì tôi dám mời anh ta đến ở luôn với tôi để sớm tối có nhau mà thưởng thức trà ngon. Nhà, phần nhiều lại toàn là ẩm song ẩm quý.

– Cổ nhân cũng bịa ra một chuyện cổ tích thế để làm vui thêm cái việc uống một tuần nước đầy thôi. Chứ cụ tính làm gì ra những thứ người lạ ấy. Ta chỉ nên cho nó là một câu giai thoại.

– Không, có thể như thế được lắm mà. Tôi chắc cái lão ăn mày này đã tiêu cả một cái sản nghiệp vào rừng trà Vũ Di Sơn nên hấn mới sành thế và mới đến nổi cảm bị gây. Chắc những thứ trà Bạch Mao Hài và trà Trăm Mã hấn cũng đã uống rồi đấy ông khách ạ. Nhưng mà, ông khách này, chúng ta phải uống một ấm trà thứ hai nữa chứ. Chẳng nhẽ nghe một câu chuyện thú như thế mà chỉ uống với nhau có một ấm thôi.

Thế rồi trong khi cụ Sáu tháo bã trà vào cái bát thái rộng miệng vẽ Liễu Mã, ông khách nâng cái ấm quần ẩm lên, ngắm nghía mãi và khen:

– Cái ấm của cụ quý lắm đấy. Thực là ấm Thế Đức màu gan gà. “Thứ nhất Thế Đức gan gà; – thứ nhì Lưu Bội; – thứ ba Mạnh Thần”. Cái Thế Đức của cụ, cao nhiều lắm rồi. Cái Mạnh Thần song ẩm của tôi ở nhà, mới dùng nên cũng chưa có cao mấy.

Cụ Sáu vội đổ hết nước sôi vào ấm chuyên, giờ cái ấm đồng cò bay vào sát mặt khách:

– Ông khách có trông rõ mấy cái mấu sùi sùi ở trong lòng ấm đồng không? Tàu, họ gọi là kim hỏa. Có kim hỏa thì nước mau sôi lắm. Đủ năm cái kim hỏa đấy.

– Thế cụ có phân biệt thế nào là nước sôi già và nước mới sôi không?

– Lại “ngư nhãn, giải nhãn” chứ gì. Cứ nhìn tăm nước to bằng cái mắt cua thì là sôi vừa, và khi mà tăm nước to bằng mắt cá thì là nước sôi già chứ gì nữa.

Chủ khách cả cười, uống thêm mỗi người hai chén nữa. Cụ Sáu tiễn khách ra cổng với một câu:

– Thịnh thoảng có đi qua tề ấp, xin mời ông khách ghé thăm tôi như một người bạn cũ. Mỗi lần gặp nhau, ta lại uống vài tuần nước. Hà, hà.

Năm ấy nước sông Nhị Hà lên to. Thảo nào mấy nghìn gốc nhãn trồng trên mặt đê quanh vùng, vụ đó sai quả lạ. Cái đê kiên cố đã vỡ. Nhưng vốn ở cuối dòng nước chảy xiết, nhà cửa cụ Sáu chưa đến nỗi bị cuốn phăng đi. Lúc nước rút, ở cái cổng gạch nguyên vẹn, hai mảnh giấy hồng điều đôi câu đối dán cửa vẫn còn lạnh lặn và nét chữ vẫn rõ ràng:

Họ lịch sự như tiên, phú quý như giời, quất con ngựa rong chơi ngoài ngõ liễu

Ta trông cỏ đầy vườn, vãi hoa đầy đất, gọi hẽ đồng pha nước trước hiên mai.*

Năm sau, quãng đê hàn khẩu, chừng hàn không kỹ, lại vỡ luôn một lần nữa. Cái cổng gạch nhà cụ Sáu vẫn tro tro như cũ. Nhưng lần này thì đôi câu đối giấy hồng điều, gió mưa đã làm bọt màu phảm mực, ngấn nước phù sa đã phủ kín dòng chữ bằng những vạch bùn ngang dầy dạn.

[Lược đoạn cuối: Gia cảnh nhà cụ Sáu sa sút, cụ phải bán nhà và mưu sinh ngoài chợ bằng việc bán ẩm trà. Tuy vậy, người ta vẫn thấy, thi thoảng cụ vẫn giữ cái thú uống trà như ngày nào.]

(Trích "Những chiếc ấm đất", **Vang bóng một thời**, Nguyễn Tuân, NXB Hội nhà văn, 2023, tr 34-36)

Chú thích: (*) Hai câu thơ của ông Tú Hải Văn.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định ngôi kể của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 3 (1,0 điểm): Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ đối trong hai câu thơ:

Họ lịch sự như tiên, phú quý như giới, quát con ngựa rong chơi ngoài ngõ liễu

Ta trồng cỏ đầy vườn, vãi hoa đầy đất, gọi hè đồng pha nước trước hiên mai.*

Câu 4 (1,0 điểm): Chỉ ra điểm giống nhau giữa cụ Sáu và người khách uống trà.

Câu 5 (1,0 điểm): Từ văn bản trên, anh/ chị hãy nêu suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc giữ gìn các giá trị văn hóa cổ truyền.

Phần II. Làm văn

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *việc vượt lên nghịch cảnh trong cuộc sống của người trẻ hiện nay*.

ĐỀ 10

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NHỮNG ĐỨA CON TRONG GIA ĐÌNH (NGUYỄN THỊ)

(Trích)

[...]

“Việt tỉnh dậy lần thứ tư, trong đầu còn thoáng qua hình ảnh của người mẹ. Đêm nữa lại đến. Đêm sâu thăm thẳm, bắt đầu từ tiếng đé gáy u u cao vút mãi lên. Người Việt như đang tan ra nhè nhẹ. Ước gì bây giờ lại được gặp má. Phải, ví như lúc má đang bơi xuống, má sẽ ghé lại, xoa đầu Việt, đánh thức Việt dậy, rồi lấy xoong com đi làm đồng để ở dưới xuống lên cho Việt ăn... Nhưng mấy giọt mưa lất phất trên cổ làm Việt choàng tỉnh hẳn. Một sự vắng lặng như từ trên trời lao xuống chạy từ cổ Việt, lan dài cho tới ngón chân. Việt có một mình ở đây thôi ư? Câu hỏi bật ra trong đầu Việt rồi dội lại trong từng chân lông kẻ tóc. Cái cảm giác một mình bật lên một cách rõ ràng nhất, mệnh mông nhất, trong đêm thứ hai này, khi Việt cảm thấy không còn bỏ đi được nữa, khi những hình ảnh thân yêu thường kéo đến rất nhanh rồi cũng vụt tan biến đi rất nhanh chỉ vì một cành cây gãy, một giọt mưa rơi trên mặt, hoặc một tiếng động nhỏ của ban đêm. Việt muốn chạy thật nhanh, thoát khỏi sự vắng lặng này, về với ánh sáng ban ngày, gặp lại anh Tánh, níu chặt lấy các anh mà khóc như thằng Út em vẫn níu chân chị Chiên, nhưng chân tay không nhấc lên được. Bóng đêm vắng lặng và lạnh lẽo bao tròn lấy Việt, kéo theo đến cả con ma cụt đầu vẫn ngồi trên cây xoài mồ côi và thằng chông thụt lưỡi hay nhảy nhót trong những đêm mưa ngoài vòm sông”, cái mà Việt vẫn nghe các chị nói hồi ở nhà, Việt nằm thở dốc...

Một loạt đạn súng lớn văng vẳng dội đến âm ỉ trên ngọn cây. Rồi loạt thứ hai... Việt ngóc dậy. Rõ ràng không phải tiếng pháo lễnh lảnh của giặc. Đó là những tiếng nổ quen thuộc, gom vào một chỗ, lớn nhỏ không đều, chen vào đó là những dây súng nổ vô hồi vô tận. Súng lớn và súng nhỏ quện vào nhau như tiếng môi và tiếng trống đình đánh dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi. Đúng súng của ta rồi! Việt muốn reo lên. Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó. Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi! Đó, lại tiếng hợp hùm... chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy. Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ. Những khuôn mặt anh em mình lại hiện ra... Cái cảm nhận hoắt ra của anh Tánh, nụ cười và cái nheo mắt của anh Công mỗi lần anh động viên Việt tiến lên... Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. Lựu đạn ta đang nổ rộ...

Việt đã bỏ đi được một đoạn, cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lôi người theo. Việt cũng không biết rằng mình đang bỏ đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mĩ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong...

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2. Câu văn: “Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó.” là lời của ai?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu “Súng lớn và súng nhỏ quện vào nhau như tiếng môi và tiếng trống đình đánh dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi”.

Câu 4. Tại sao *Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ* đối với nhân vật Việt?

Câu 5. Bằng việc tìm hiểu về cảm xúc của nhân vật Việt trước khó khăn, kết hợp với hiểu biết xã hội của anh/chị, hãy trả lời câu hỏi: *Bạn sẽ làm gì trước những khó khăn, thử thách?*

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về nghịch cảnh trong cuộc sống hằng ngày.

-----HẾT-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐỀ 11	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 12
--------------	--

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

Mắt người Sơn Tây

Quang Dũng

*Em ở thành Sơn chạy giặc về
Tôi từ chinh chiến cũng ra đi
Cách biệt bao ngày quê Bát Bạt
Chiều xanh không thấy bóng Ba Vì*

*Vùng trán em vương trời quê hương
Mắt em dịu dịu buồn Tây Phương
Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm
Em có bao giờ em nhớ thương?*

*Từ độ thu về hoang bóng giặc
Điêu tàn thôi lại nổi điêu tàn
Đất đá ong khô nhiều ngấn lệ
Em có bao giờ lệ chứa chan*

Mẹ tôi em có gặp đâu không

*Đôi mắt người Sơn Tây
U uẩn chiều lưu lạc
Buồn viễn xứ khôn khuây
Tôi gửi niềm nhớ thương
Em mang giùm tôi nhé
Ngày trở lại quê hương
Khúc hoàn ca rớm lệ

Bao giờ trở lại đồng Bương Cấn
Về núi Sài Sơn ngó lúa vàng
Sông Đáy chậm nguồn qua Phủ Quốc
Sáo diều khuya khoắt thổi đêm trăng*

*Bao giờ tôi gặp em lần nữa
Chắc đã thanh bình rộn tiếng ca*

*Những xác già nua ngập cánh đồng
Tôi nhớ một thằng con bé nhỏ
Bao nhiêu rồi xác trẻ trôi sông*

*Đã hết sắc mùa chinh chiến cũ
Em có bao giờ em nhớ ta?*

(Tuyển tập Quang Dũng, NXB Văn học, 2000)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định thể thơ của bài thơ. Nêu dấu hiệu nhận biết thể thơ đó.

Câu 2. Trình bày nội dung chính của bài thơ.

Câu 3. Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ *điệp ngữ* được sử dụng trong hai khổ thơ cuối.

Câu 4. Anh/Chị hãy nhận xét tình cảm của tác giả thể hiện trong bài thơ.

Câu 5. Qua nội dung bài thơ, anh/chị hãy đề xuất một việc làm thể hiện tình cảm của thế hệ trẻ với quê hương, đất nước. Lí giải vì sao anh/chị lựa chọn việc làm đó.

PHẦN II: TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Xác lập mục đích sống là việc làm cần thiết để tuổi trẻ đi tới thành công và hạnh phúc. Là thế hệ trẻ, anh/chị hãy viết một văn bản nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề trên.